

Bản án số: 131/2017/HSST.
Ngày 23/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Thế Chuyên**.

2/ Bà **Trần Thị Đông**.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2017/HSST ngày 08/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/HSST – QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức A, sinh năm 1994 tại thị xã Z, tỉnh Phú Thọ. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 52, tổ 51, phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Doãn Thị D, vợ là Đinh Thị E và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 129 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 05/3/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1086621/PC53 ngày 24/4/2017 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có các tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 02/3/2017, tạm giam từ ngày 08/3/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh B, sinh năm 1989 tại huyện N, Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 2, M, N, Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị P, có vợ là Trần Thị Cẩm Q, có 01 con, sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 130 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 05/3/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1085227/PC53 ngày 24/4/2017

thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có các tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 02/3/2017, tạm giam từ ngày 08/3/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ngô Đắc H, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 7 F, xã I, huyện K, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ngô Quốc L, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 5 F, xã I, huyện K, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị Cẩm Q, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 2, M, N, Thái Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2015, anh Ngô Quốc L, sinh năm: 1983; trú tại: Khu 5, F, I, K, Hà Nội) quản lý cửa hàng dịch vụ mua bán, trao đổi đồ đã qua sử dụng, hỗ trợ lái xe, thuê ô tô, xe máy “Black & White” tại Mạnh Tân, I, K, Hà Nội. Ngoài ra nếu ai có nhu cầu thì L còn cho vay tiền lấy lãi. Khoảng cuối năm 2016, L thuê Nguyễn Minh B và đến cuối tháng 02/2017, L thuê Nguyễn Đức A làm nhân viên thu tiền của những người vay lãi mang đến trả và ghi vào sổ theo dõi.

Ngày 09/02/2017, anh H (sinh năm: 1986; trú tại: Khu 7, F, I, K, Hà Nội) đến cửa hàng “Black & White” vay của L 10.000.000 đồng, hẹn trả trong 50 ngày (cứ 5 ngày trả một lần là 1.000.000 đồng). L cắt lãi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đưa cho H 8.000.000 đồng.

Ngày 28/02/2017, anh H phải trả cho L số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khoảng 16h30 ngày 01/3/2017, A sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thuê bao số 0962554336 gọi cho anh H, số thuê bao 01662138917, yêu cầu anh H đến trả tiền. Anh H mượn chiếc xe máy Dream biển kiểm soát: 29V8-0860 của anh H1 (sinh năm: 1986. Trú tại: Khu 7, F, I, K, Hà Nội) đi đến cửa hàng “Black & White” gặp A. Khi anh H đến cửa hàng, A nói với anh H: “Đóng tiền đi”, anh H

xin khát “hôm nay em chưa có tiền để sang kỳ sau em đóng một thể”. Sau một hồi nói chuyện, A bắt anh H ngồi xuống đất, A ngồi trên ghế dùng một tay túm tóc, một tay tát liên tiếp vào hai bên mang tai anh H, vừa tát vừa yêu cầu anh H trả tiền. B sử dụng điện thoại di động Iphone5 quay video hình ảnh A đánh anh H và chửi “đ. mẹ mày, trả tiền đi”. Tiếp đó, A ra vị trí góc cửa lấy 01 con dao (dạng dao chọc tiết lợn) chỉ vào mặt anh H và đe dọa “con chó này, mày thích bố mày cắt tai mày, bố mày chọc chết tại chỗ không?”. Anh H van xin “các anh cho em xin, không cho em khát nợ thì để em mang xe ra ngoài cấm rồi mang tiền vào gửi các anh”. A và B đồng ý. Anh H mang xe máy Dream biển kiểm soát: 29V8-0860 gặp bà T2 (sinh năm: 1960; Trú tại: Khu 6, F, I, K, Hà Nội) vay 3.000.000 đồng và gửi lại xe máy. Anh H mang số tiền 1.000.000 đồng trả cho A và B, A yêu cầu anh H trả thêm 200.000 đồng tiền phạt do không trả tiền đúng hạn. Lo sợ bị đánh tiếp nên anh H đưa thêm cho A số tiền 200.000 đồng. A cầm 100.000 đồng, chia cho B 100.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Cửa anh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly vỏ màu đen, kèm sim 1 số 01676899255, sim 2 số 01662138917.

- Cửa anh L: Số tiền 1.000.000 đồng.

- Cửa B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng, kèm sim 0973754321.

- Cửa A: Số tiền 100.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu trắng, kèm sim số 0962554336

- Cửa chị T2: 01 xe máy nhãn hiệu Dream BKS: 29V8-0860.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của B tạm giữ:

- 01 tờ giấy khổ A4 ghi “thỏa thuận vay tiền” trong đó ghi nội dung anh H vay số tiền 10.000.000đ của L.

- 01 con dao nhọn dài 33cm, chuôi bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 6,5cm, mũi dao nhọn.

- 01 dao quắm dài 40cm, chuôi bằng kim loại dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, bản rộng 5cm.

- 01 đầu thu nhãn hiệu HIKYISION màu trắng, số seri no: 628550648.

- 52 tờ giấy có ghi dòng chữ “thỏa thuận vay tiền”.

- 02 quyển sổ ghi danh sách người nợ tiền.

- 01 quyển sổ ghi danh sách người vay tiền và ngày đóng họ.

Ngày 27/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Quyết định trưng cầu giám định tờ giấy ghi “thỏa thuận vay tiền”. Ngày 06/6/2017, Phòng PC54 xác định: chữ viết trên giấy ghi “thỏa thuận vay tiền” là chữ viết của anh H và L. Ngày 16/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi tiếp quyết định trưng cầu giám định dấu vết đường vân ở phần điểm chỉ trên giấy ghi “thỏa thuận vay tiền” xác định dấu vân tay trên là của anh H.

Anh H bị A và B đánh thương tích không lớn, từ chối giám định thương tích, yêu cầu các bị can B và A bồi thường 10.000.000 đồng tổn hại sức khỏe, tinh thần. Ngày 02/7/2017, chị Q (sinh năm: 1992; trú tại: Xóm 2, M, N, Thái Bình- vợ bị cáo B) đã bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng và nộp 100.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo B. Anh H đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự có liên quan trong vụ án và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

Kết quả điều tra chưa có cơ sở xác định L đồng phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V8-0860 là tài sản của anh H1; Điện thoại di động nhãn hiệu Goly vỏ màu đen, kèm 02 sim trong máy, là tài sản của anh H. Ngày 04/4/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản trên cho anh H1 và H.

Đối với 01 đầu thu nhãn hiệu HIKYISION; 01 con dao quắm; 52 tờ giấy có ghi dòng chữ “thỏa thuận vay tiền”; 02 quyển sổ ghi danh sách người nợ tiền; 01 quyển sổ ghi danh sách người vay tiền và ngày đóng họ là tài sản của anh L, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo A và B. Ngày 16/8/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản trên cho anh L.

Đối với 02 điện thoại di động, kèm sim trong máy tạm giữ của bị cáo A và bị can B; 01 con dao nhọn và số tiền 1.200.000 đồng là vật chứng vụ án, đã chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 07/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức A và Nguyễn Minh B về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo A và B thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Đức A: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Minh B: Từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu trắng, kèm sim số 0962554336 của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng, kèm sim 0973754321. Trả cho anh Nguyễn Đức H số tiền 1.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16h30' ngày 01/3/2017, tại cửa hàng dịch vụ mua bán, trao đổi đồ đã qua sử dụng, hỗ trợ lái xe, thuê ô tô, xe máy "Black & White", có địa chỉ: Mạnh Tân, I, K, Hà Nội, A và B có hành vi dùng vũ lực và sử

dụng phương tiện nguy hiểm (dao) để tấn công anh H khiến anh lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt của anh H 1.200.000 đồng. Đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Các bị cáo là đồng phạm tuy nhiên không có sự bàn bạc, phân công cụ thể khi thực hiện hành vi. Bị cáo A là người trực tiếp gọi anh H đến, đánh và dùng dao đe dọa anh H buộc phải đưa tiền. Bị cáo B tuy không trực tiếp đánh anh H nhưng ngồi quay video lại toàn bộ cảnh A đánh anh H và chửi bới, đe dọa anh H bắt anh phải đưa tiền, bị cáo không trực tiếp cầm dao đe dọa anh H nhưng không có ý kiến gì khi A cầm dao đe dọa H dù vẫn ngồi trong quán thể hiện bị cáo để mặc A thực hiện các hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực với anh H để anh H phải đưa tiền. Sau khi anh H đưa tiền, bị cáo A đưa 100.000 đồng cho bị cáo B, bị cáo B biết đó là tiền mà A và B đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt của anh H nhưng bị cáo vẫn nhận như vậy thể hiện việc bị cáo B cùng ý chí trong việc đe dọa dùng vũ lực với anh H để anh H phải đưa tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng, tham lam vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với tính tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định địa điểm, bản ảnh sao từ video, kết luận giám định, phù hợp với tài liệu điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Đức A và Nguyễn Minh B phạm tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho anh H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo B có bố đã từng tham gia quân đội, hiện nay đang là hội viên hội cựu chiến binh tình tiết này không thuộc các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng được đánh giá là tình tiết liên quan đến nhân thân, gia đình bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu tuy nhiên loại

tội mà bị cáo phạm phải là tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu trắng, kèm sim số 0962554336 của bị cáo A sử dụng vào việc gọi anh H đến cửa hàng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng, kèm sim 0973754321 của bị cáo B sử dụng vào việc quay lại toàn bộ cảnh A đánh anh H; 200.000 đồng tiền gia đình các bị cáo nộp và 1.000.000 đồng thu của L là tiền do phạm tội mà có, anh L và anh H không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các khoản tiền trên nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 dao nhọn tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức A và Nguyễn Minh B phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh B 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu trắng, kèm sim số 0962554336; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng,

kèm sim 0973754321 và 1.200.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 21/9/2017 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 21/9/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh